

Bản án số: 45/2019/HS-PT

Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bà Trịnh Cẩm Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 1 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:** Nguyễn Lương H - sinh năm 1986 tại thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Lương L và bà: Nguyễn Thị Ai; Có vợ là Nguyễn Thị H, có một con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành V và Ông Nguyễn Văn B – Luật sư Công ty luật hợp danh T thuộc đoàn Luật sư Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 310, số 142 Lê D, phường K, quận Đ, Tp. Hà Nội.

*** Người bị hại:**

1. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1970.

2. Anh Đặng Văn Kh, sinh năm 1991.

Nơi cư trú đều ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương . Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đào Đức Ph, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, Nguyễn Lương H điều khiển xe ô tô tải chở vợ là chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1987 từ nhà tại thôn Đ, xã T, huyện

M đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình ở đường Nguyễn Lương B thuộc thôn Đ, xã T, huyện M. Khi H điều khiển xe ô tô đến trước cửa hàng thì gặp anh Đặng Văn Kh - sinh năm 1996 ở cùng thôn điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, hai bên xảy ra mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông. H xuống xe nói với anh Kh “*mất mày mù à*”, anh Kh dùng tay đâm vào người H; sau đó hai người lao vào giằng co, xô xát nhưng không gây thương tích; thấy vậy ông Nguyễn Lương L- sinh năm 1959 (bố đẻ H) và chị H vào can ngăn đẩy H vào trong cửa hàng khoá cửa lại. Vừa lúc đó, ông Đặng Văn K - sinh năm 1970 ở cùng thôn (bố đẻ anh Kh) đi làm về qua, thấy anh Kh và H vừa xảy ra xô xát nên dừng lại mục đích để can ngăn. H ở trong cửa hàng nhìn qua khe cửa thấy nhiều người đang giằng co, ông L bị thương, chảy máu ở vùng mặt, H nghĩ ông K và anh Kh gây thương tích cho ông L nên chạy ra sau cửa hàng, sang khu bếp nhà ông Đào Đức Ph - sinh năm 1957 (cạnh nhà ông L), H dùng tay phải cầm con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, bản rộng khoảng 10 cm chạy ra phía sau ông K chém một nhát vào vai trái và một nhát vào vùng đầu ông K. Thấy ông K bị thương tích, anh Kh cầm viên gạch men chạy đến định đập H, H đưa tay trái lên đỡ nên không vào người, H tiếp tục cầm dao vòng ra sau chém một nhát vào vùng đầu anh Kh; ông K và anh Kh bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến ngày 06/02/2018 ông K ra viện, ngày 09/02/2018 anh Kh ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 52a/TgT ngày 06/4/2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh Kh bị vết thương vùng cằm gây vỡ lồi cầu cằm trái, đã xử lý. Hiện để lại sẹo, vết thương kích thước lớn, vận động cổ hạn chế do đau tại vết thương, tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 52b/TgT ngày 06/4/2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: ông K bị hai vết thương phần mềm vùng cằm trái, bả vai trái kích thước lớn và trung bình, tổn thương trên có đặc điểm do vật tày sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (Tám phần trăm)

Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2018 bị cáo Nguyễn Lương H kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Đặng Văn K và anh Đặng Văn Kh có quan điểm đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Căn cứ lời Ki của chị H chị V và ông L, căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Lương H tại phiên tòa đều xác định trước khi có hành vi gây thương tích cho ông K và anh Kh thì ông K và anh Kh đã gây thương tích cho ông L và chị H. Các lời khai này phù hợp với lời khai ban đầu của ông L, chị H, chị V cũng như lời khai của bị cáo H. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là *" Phạm tội trong trường hợp tình thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra "*, nên có căn cứ giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, gây thương tích cho nhiều người ở những vị trí nguy hiểm, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 28 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Căn cứ lời khai của bị cáo H, lời khai của ông L, chị H, chị V cho thấy, nguyên nhân bị cáo H gây thương tích cho ông K và anh Kh là do bị cáo chứng kiến việc ông K và anh Kh đánh ông L và chị H. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xem xét về hành vi và tội danh đối với bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lương H khai nhận, do giữa bị cáo và anh Đặng Văn Kh có mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông, đồng thời do thấy anh Kh và ông Đặng Văn K gây thương tích cho ông Nguyễn Lương L là bố đẻ của bị cáo, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 Nguyễn Lương H có hành vi dùng dao bằng kim loại chém ông Đặng Văn K 02 nhát (01 nhát vào vai trái và 01 nhát vào vùng đầu ông K) sau đó bị cáo tiếp tục chém anh Đặng Văn Kh 01 nhát vào vùng đầu anh Kh. Hậu quả ông K bị tổn thương cơ thể là 8%, anh Kh bị tổn thương cơ thể là 13%. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho 02 người, do vậy bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội *" Cố ý gây thương tích "* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo dùng dao liên tiếp gây thương tích cho ông K và anh Kh thể hiện thái độ hung hăng, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cấp sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Trong vụ án này mặc dù anh Kh không thừa nhận có hành vi đánh bị cáo trước. Tuy nhiên căn cứ lời khai của những người làm chứng như ông L, chị H, căn cứ lời khai của bị cáo có đủ căn cứ kết luận, trước khi bị H gây thương tích thì anh Kh đã có hành vi đánh và xô sát với H. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xem xét về đề nghị của luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ " *Phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng không có sự thống nhất. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng như những người làm chứng khai vết thương của ông L và chị H do anh Kh và ông K gây ra. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông L, chị H và bị cáo H đều khai không xác định được ai là người gây thương tích cho chị H và ông L. Ngoài bị cáo H, ông L, chị V và chị H thì không có ai chứng kiến sự việc này, ông K và anh Kh đều xác định không đánh ông L. Do vậy không đủ căn cứ xác định ông K hay anh Kh gây thương tích cho ông L và chị H, nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trước khi xét xử phúc thẩm ông Đặng Văn K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa ông K không đề nghị giảm nhẹ hình phạt mà có quan điểm đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, nên bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại cấp phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình 01 Giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công của ông Nguyễn Lương T là ông nội của bị cáo, đồng thời đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, ông Nguyễn Lương T là người có công với Cách mạng. Tuy nhiên ông T là ông nội của bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư.

[7] Xem xét đánh giá tính chất, hành vi vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm. Bị cáo dùng dao để chém vào các vị trí nguy hiểm của ông K và anh Kh, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do vậy với mức hình phạt 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lương H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Nguyễn Lương H như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội " *Cố ý gây thương tích*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Lương H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền